

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 134/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 14 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai
quy định chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
giai đoạn 2026 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 4978/TTr-BCH ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc đề nghị ban hành Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 (Nghị quyết đính kèm).

Điều 2. Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên theo quy định.

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Văn Trị, phường Trán Biên, tỉnh Đồng Nai.
SĐT: (0251) 3822500 – FAX: (0251) 3823854 – 3824934.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Út



Số: 51/2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP, Nghị định số 220/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 77/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 52/2024/TT-BQP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 96/2025/TT-BQP của Bộ Quốc phòng về quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản của bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế, ăn thêm ngày lễ, Tết, khi làm nhiệm vụ, chế độ an, bồi dưỡng hằng năm;

Xét Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về việc bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 666/BC-BPC ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.



Các chế độ, chính sách không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức (Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó, trợ lý), Thôn đội trưởng và lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng

1. Thôn đội trưởng được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng 2.340.000 đồng/người/tháng.

2. Thời gian được hưởng các phụ cấp tính từ ngày có quyết định bổ nhiệm và thực hiện cho đến ngày có quyết định thôi giữ chức vụ đó; trường hợp giữ chức vụ từ 15 ngày trở lên trong tháng thì được hưởng phụ cấp cả tháng, giữ chức vụ dưới 15 ngày trong tháng thì được hưởng 50% phụ cấp của tháng đó.

Điều 4. Mức tiền ăn đối với Dân quân tự vệ

Cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, trợ lý) và lực lượng Dân quân tự vệ trong thời gian làm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu, tham gia huấn luyện, bồi dưỡng, tập huấn làm nhiệm vụ theo kế hoạch đã được phê duyệt hoặc quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên được bảo đảm tiền ăn bằng mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ (72.000 đồng/người/ngày); được bảo đảm tiền ăn thêm các ngày lễ, tết bằng mức tiền ăn thêm các ngày lễ, tết của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 5. Hỗ trợ tuần tra ban đêm, mức trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân tự vệ

1. Hỗ trợ tuần tra ban đêm: Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được hỗ trợ khi trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra vào ban đêm (từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau) mức hỗ trợ là 100.000 đồng/người/đêm không quá 15 đêm/tháng đối với xã, phường có 01 chỉ huy trưởng và 01 phó chỉ huy trưởng; không quá 10 đêm/tháng đối với xã, phường có 01 chỉ huy trưởng và 02 phó chỉ huy trưởng.

2. Mức trợ cấp ngày công lao động đối với Dân quân tự vệ bằng 327.600 đồng/người/ngày. Trường hợp được kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng.

- Trường hợp dân quân thực hiện nhiệm vụ chống khủng bố, giải thoát con tin, trấn áp tội phạm, giải tán biểu tình, bạo loạn; phòng, chống dịch bệnh nguy



hiểm ở khu vực nguy cơ lây nhiễm cao; cứu sập, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, khắc phục sự cố thảm họa ở khu vực nguy hiểm đến tính mạng theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm không thấp hơn 50% mức trợ cấp ngày công lao động hiện hưởng.

- Mức tiền ăn cơ bản, mức tiền ăn thêm các ngày lễ, tết bằng mức tiền ăn cơ bản, mức tiền ăn thêm hiện hành các ngày lễ, tết của hạ sĩ quan, binh sĩ bộ binh đang tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Khi có các văn bản quy định về chế độ, định mức được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.!

Nơi nhận: Phụ lục

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Công an, Tài chính, Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (dựa tin và đăng Cổng Thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐNDg

CHỦ TỊCH



Tôn Ngọc Hạnh